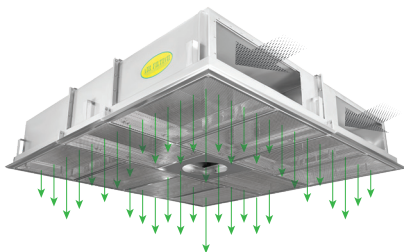


LamiHosp Eco



Ứng dụng: Hộp lọc gắn trần cấp khí dòng chảy tầng (Laminar) cho phòng mổ.

Cấu tạo: Thép không gỉ SS304/SS430 hoặc thép sơn tĩnh điện (CSP).

Độ dày: Hộp: ~1,5mm, Mặt nạ/Đĩa tản gió: ~1,2mm.

Cổng kiểm tra: 1 cổng kết nối kiểm tra có thể tiếp cận từ phía phòng mổ để đo chênh áp và lấy mẫu khí dung kiểm tra (Test Aerosol).

Thay thế bộ lọc: Thực hiện từ phía trong phòng, thiết bị kẹp nhanh bằng các chốt định vị.

Độ kín khí của vỏ khung ở 450Pa: Hạng B theo tiêu chuẩn NF EN 1886:1998, Hạng L1 (M) theo tiêu chuẩn PR EN 1886:2003, Hạng C theo tiêu chuẩn PR EN 12237:2003.

Độ kín khí của gioăng ở 450Pa: Nhỏ hơn 10^{-4} (0,01%) theo tiêu chuẩn ISO EN 14644-3.

Tùy chọn: Các tấm dẫn hướng dòng khí cố định.

Mặt nạ/Hộp khuếch tán: Dạng lưới đục lỗ Ø8mm, diện tích thông thoáng 70% giúp lưu thông khí dễ dàng.

Loại	Kích thước lắp đặt (mm)	Diện tích trần/Diện tích khu vực lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)			Cấp độ phòng sạch class 40-45m ²	Lọc HEPA/ULPA			
			0.25 m/s	0.3 m/s	0.45 m/s		610 x305 x69	610 x610 x69	915 x610 x69	1220 x610 x69
Lighting Series										
LH 1L	1965x1264x405	2.46/1.86	1,673	2,008	3,012	-	2			2
LH 1.5L	1970 x1918x405	3.59/2.97	2,677	3,212	4,818	-		2	4	
LH 2L	2578x1965x405	5.07/4.09	3,680	4,416	6,624	ISO7		2	6	
LH 3L	2578x2620x455	6.75/5.58	5,017	6,020	9,030	ISO7			10	
LH 3.5L	3188x2620x455	8.30/7.06	6,359	7,631	11,446	ISO6-7			2	8
LH 4L	3231x3231x455	10.37/8.92	8,033	9,640	14,460	ISO6-7				12
Non - Lighting Series										
LH 1	1965x1264x405	2.46/2.23	2,008	2,410	3,615	-				3
LH 1.5	1965x1920x405	3.77/3.35	3,010	3,612	5,418	-			6	
LH 2	2620x1920x405	5.03/4.46	4,013	4,816	7,224	ISO7			8	
LH 3	2620x2530x455	6.58/5.95	5,356	6,427	9,640	ISO7				8

*Các kích thước khác có sẵn theo yêu cầu

LH 1L	LH 1.5L, LH 2L LH 3L & LH 3.5L	LH 4L	LH 1	LH 1.5 , LH 2 , LH 3